

BÁO CÁO

**kết quả thực hiện công tác kiểm tra, giám sát tháng 8 năm 2024
và phương hướng, nhiệm vụ tháng 9 năm 2024**

I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC THÁNG 8

1. Công tác của Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy

1.1. Công tác tham mưu lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện nhiệm vụ của cấp ủy giao

- Phối hợp với các Ban và Văn phòng Huyện ủy tham mưu Ban Thường vụ Huyện ủy, cụ thể:

+ Ban hành Quyết định, kế hoạch giám sát việc lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện dân chủ ở cơ sở đối với 02 tổ chức đảng và 02 đảng viên là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý.

+ Ban hành Quyết định, kế hoạch giám sát việc lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện Chỉ thị số 27-CT/HU, ngày 09/8/2023 của Ban Thường vụ Huyện ủy “*Về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với hoạt động văn hóa - văn nghệ, thể dục - thể thao trên địa bàn huyện Đam Rông*” đối với 02 tổ chức đảng và 02 đảng viên là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý.

- Tham mưu Ban Thường vụ Huyện ủy: Báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy về kết quả giải quyết 02 đơn kiến nghị của công dân.

1.2. Thực hiện nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Đảng

- Ban hành Quyết định bổ sung nội dung, mốc thời gian kiểm tra; gia hạn thời gian, xây dựng và hoàn thiện báo cáo kết quả kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm đối với 01 tổ chức đảng và 02 đảng viên thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý trong việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện chế độ, chính sách đối với lực lượng dân quân thường trực xã.

- Ban hành Quyết định, kế hoạch giám sát việc lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện Kế hoạch số 98-KH/HU, ngày 10/4/2023 của Huyện ủy về thực hiện Nghị quyết số 28-NQ/TW, ngày 17/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương “*Về tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng đối với hệ thống chính trị trong giai đoạn mới*” trên địa bàn huyện Đam Rông đối với 01 tổ chức đảng và 01 đảng viên là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý.

- Ban hành Quyết định, kế hoạch giám sát việc lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện kết luận số 21-KL/TW, ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”; Kết luận số 01-KL/TW, ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị khóa XII “Về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” gắn với thực hiện các quy định của Đảng về trách nhiệm nêu gương, về những điều đảng viên không được làm đối với 01 tổ chức đảng và 01 đảng viên là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý.

2. Công tác của Ủy ban Kiểm tra các Đảng ủy cơ sở

Chủ động nắm tình hình tổ chức đảng và đảng viên thuộc phạm vi quản lý để tham mưu Đảng ủy triển khai các cuộc kiểm tra, giám sát theo chương trình đã đề ra, thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy theo chương trình đã ban hành.

3. Công tác chỉ đạo, hướng dẫn nghiệp vụ kiểm tra, giám sát; xây dựng ngành kiểm tra, thông tin tuyên truyền và công tác khác

- Phối hợp với Văn phòng Huyện ủy tham mưu xây dựng Báo cáo phục vụ kỳ họp tháng 7 của Tổ tham mưu về công tác nội chính và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực huyện.

- Ban hành Công văn về việc đính chính 588 văn bản không có nội dung bí mật Nhà nước nhưng được xác định và đóng dấu chỉ độ mật.

- Đăng ký nhu cầu thi nâng ngạch công chức ngành kiểm tra Đảng năm 2024 đối với 01 đồng chí Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy.

- Phối hợp Ban Tổ chức Huyện ủy thẩm định hồ sơ công tác cán bộ về điều động, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại đối với 09 trường hợp.

- Tiếp tục chỉ đạo, đôn đốc đảng ủy cơ sở tích cực, chủ động tham mưu, triển khai các cuộc kiểm tra, giám sát của đảng ủy, ủy ban kiểm tra đảng ủy cơ sở theo chương trình, kế hoạch đề ra.

- Tăng cường hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ cho ủy ban kiểm tra và đội ngũ cán bộ làm công tác kiểm tra cơ sở.

II. NHIỆM VỤ CÔNG TÁC TRỌNG TÂM THÁNG 9 NĂM 2024

1. Đối với Ban Thường vụ Huyện ủy

- Lãnh đạo, chỉ đạo việc quán triệt kịp thời các quy định, Hướng dẫn của Trung ương, của tỉnh nhằm tiếp tục nâng cao nhận thức của cấp ủy, tổ chức cơ

sở đảng, cán bộ, đảng viên, trước hết là người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng về công tác kiểm tra, giám sát.

- Hoàn thành các cuộc kiểm tra, giám sát đã ban hành, đồng thời triển khai các cuộc kiểm tra, giám sát theo Chương trình công tác kiểm tra, giám sát năm 2024 đã đề ra.

2. Đối với Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy

- Phối hợp với các Ban và Văn phòng Huyện ủy tham mưu Ban Thường vụ Huyện ủy hoàn thành các cuộc kiểm tra, giám sát đã ban hành; đồng thời, tham mưu một số cuộc kiểm tra, giám sát theo chương trình công tác kiểm tra, giám sát năm 2024 đã đề ra.

- Hoàn thành cuộc kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm đối với 01 tổ chức đảng và 02 đảng viên thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo đối với việc thực hiện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu cho hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn xã và việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện chế độ, chính sách đối với lực lượng dân quân thường trực xã.

- Hoàn thành cuộc giám sát việc lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện Kế hoạch số 98-KH/HU, ngày 10/4/2023 của Huyện ủy về thực hiện Nghị quyết số 28-NQ/TW, ngày 17/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương “Về tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng đối với hệ thống chính trị trong giai đoạn mới” trên địa bàn huyện Đam Rông đối với 01 tổ chức đảng và 01 đảng viên là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý.

- Hoàn thành cuộc giám sát việc lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện Kết luận số 21-KL/TW, ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”; Kết luận số 01-KL/TW, ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị khóa XII “Về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” gắn với thực hiện các quy định của Đảng về trách nhiệm nêu gương, về những điều đảng viên không được làm đối với 01 tổ chức đảng và 01 đảng viên là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý.

- Tăng cường công tác giám sát thường xuyên để nắm tình hình của các tổ chức đảng trực thuộc, kịp thời phát hiện vi phạm và tiến hành kiểm tra tổ chức đảng và đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm theo quy định.

- Tiếp tục nắm tình hình tổ chức đảng và đảng viên theo quy chế; tiếp nhận, phân loại đơn thư tố cáo, khiếu nại để xử lý kịp thời, đảm bảo đúng quy trình, quy định.

3. Đối với đảng ủy và ủy ban kiểm tra các đảng ủy trực thuộc Huyện ủy

- Triển khai các cuộc kiểm tra, giám sát theo Chương trình công tác kiểm tra, giám sát năm 2024.
- Thực hiện nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Đảng và các nhiệm vụ khác do cấp ủy giao.
- Chấp hành nghiêm thông tin, báo cáo lên cấp trên theo quy định về nội dung, thời gian.

Trên đây là báo cáo công tác kiểm tra, giám sát tháng 8 năm 2024 và phương hướng, nhiệm vụ tháng 9 năm 2024 của Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy Đam Rông.

Nơi nhận:

- UBKT Tỉnh ủy (báo cáo),
- Phòng NV1 UBKT Tỉnh ủy (báo cáo),
- Thường trực Huyện ủy (báo cáo),
- Các Ban và Văn phòng Huyện ủy,
- UBKT các Đảng ủy,
- Lưu UBKT Huyện ủy.

**T/M ỦY BAN KIỂM TRA
PHÓ CHỦ NHIỆM**

Cil Pam Ha Lan

THỐNG KÊ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KIỂM TRA, GIÁM SÁT
Tháng 8 năm 2024

TT	Nhiệm vụ	Tổng cộng	Nhiệm vụ đã hoàn thành trong kỳ			
			Cấp Trung ương	Cấp tỉnh và tương đương	Cấp huyện và tương đương	Cấp cơ sở
1	2	2A	3	4	5	6
I	KIỂM TRA, GIÁM SÁT CỦA CẤP ỦY CÁC CẤP VÀ CHI BỘ					
a	Kiểm tra theo Điều 30 Điều lệ Đảng					
<i>aa</i>	<i>Số đảng viên được kiểm tra</i>	-	-	-	-	-
<i>ab</i>	<i>Là cấp ủy viên các cấp</i>	-			-	
<i>ac</i>	<i>Kết luận: Thực hiện tốt</i>	-			-	
<i>ad</i>	<i>Thực hiện chưa tốt</i>	-			-	
<i>ãđ</i>	<i>Trong đó: Có vi phạm, khuyết điểm</i>	-				
<i>ae</i>	<i>Phải thi hành kỷ luật</i>	-				
<i>ag</i>	<i>Đã thi hành kỷ luật</i>	-				
ah	Số tổ chức đảng cấp dưới được kiểm tra	-	-	-	-	-
<i>ai</i>	<i>Kết luận: Thực hiện tốt</i>	-			-	
<i>ak</i>	<i>Thực hiện chưa tốt</i>	-			-	
<i>al</i>	<i>Trong đó: Có vi phạm, khuyết điểm</i>	-				
<i>am</i>	<i>Phải thi hành kỷ luật</i>	-				
<i>an</i>	<i>Đã thi hành kỷ luật</i>	-				
b	Kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm					
ba	Số đảng viên được kiểm tra	-				
bb	Là cấp ủy viên các cấp	-				
bc	Kết luận: Đảng viên có vi phạm	-				
bd	Phải thi hành kỷ luật	-				
bđ	Đã thi hành kỷ luật	-				
be	Là cấp ủy viên các cấp	-				
bg	Số tổ chức đảng được kiểm tra	-				
bh	Kết luận: Tổ chức đảng có vi phạm	-				
bi	Phải thi hành kỷ luật	-				
bk	Đã thi hành kỷ luật	-				
c	Giám sát chuyên đề					
ca	Số đảng viên được giám sát	-			-	-
cb	Là cấp ủy viên các cấp	-			-	-

cc	Kết luận: Số thực hiện tốt	-			-	-
cd	Số có vi phạm, khuyết điểm	-			-	
cđ	Số chuyển kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm	-			-	
ce	Số tổ chức đảng được giám sát	-			-	
cg	Kết luận: Số thực hiện tốt	-			-	
ch	Số có vi phạm, khuyết điểm	-			-	
ci	Số chuyển kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm	-				
d	Thi hành kỷ luật					
da	Số đảng viên bị thi hành kỷ luật	-	-	-		-
db	Là cấp ủy viên các cấp	-				-
dc	Hình thức kỷ luật: Khiển trách	-				-
dd	Cảnh cáo	-				-
dd	Cách chức	-				
de	Khai trừ	-				
dg	Xử lý khác đối với đảng viên	-	-	-	-	-
dh	Đình chỉ sinh hoạt đảng	-				
di	Đình chỉ sinh hoạt cấp ủy	-				
dk	Xóa tên, cho rút	-				
dl	Xử lý pháp luật	-				
dm	Xử lý hành chính	-				
dn	Số tổ chức đảng bị thi hành kỷ luật	-	-	-	-	-
do	Hình thức kỷ luật: Khiển trách	-				
dp	Cảnh cáo	-			-	
dq	Giải tán	-				
đ	Giải quyết tố cáo					
đa	Số giải quyết tố cáo đảng viên	-				
đb	Kết luận: Chưa có cơ sở kết luận	-				
đc	Tổ sai	-				
dd	Tổ đúng và đúng một phần	-				
đđ	Trong đó: Đúng, có vi phạm	-				
đe	Phải thi hành kỷ luật	-				
đg	Đã thi hành kỷ luật	-				
đh	Số giải quyết tố cáo tổ chức đảng	-				
đi	Kết luận: Chưa có cơ sở kết luận	-				
đk	Tổ sai	-				
đl	Tổ đúng và đúng một phần	-				
đm	Trong đó: Đúng, có vi phạm	-				

đn	Phải thi hành kỷ luật	-				
đo	Đã thi hành kỷ luật	-				
e	Giải quyết khiếu nại kỷ luật Đảng					
ea	Số giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng viên	-				
eb	Kết quả: Giữ nguyên mức kỷ luật	-				
ec	Thay đổi mức kỷ luật	-				
ed	Trong đó: Tăng mức kỷ luật	-				
eđ	Giảm mức kỷ luật	-				
ee	Xóa kỷ luật	-				
eg	Số giải quyết khiếu nại kỷ luật tổ chức đảng	-				
eh	Kết quả: Giữ nguyên mức kỷ luật	-				
ei	Thay đổi mức kỷ luật	-				
ek	Trong đó: Tăng mức kỷ luật	-				
el	Giảm mức kỷ luật	-				
em	Xóa kỷ luật	-				
II	KIỂM TRA, GIÁM SÁT CỦA UBKT CÁC CẤP					
g	Kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm	-			-	
ga	Số đảng viên được kiểm tra	-			-	
gb	Là cấp ủy viên các cấp	-			-	
gc	Kết luận: Số có vi phạm	-			-	
gd	Đến mức phải kỷ luật	-			-	
gđ	Đã thi hành kỷ luật	-			-	
ge	Là cấp ủy viên các cấp	-			-	
gh	Số tổ chức đảng được kiểm tra	-			-	
gi	Kết luận: Số có vi phạm	-			-	
gk	Phải thi hành kỷ luật	-			-	
gl	Đã thi hành kỷ luật	-			-	
h	Kiểm tra thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát của TCD và UBKT cấp dưới	1			-	1
ha	Kết luận: Số không có chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát	-				-
hb	Số chưa làm tốt công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát	-			-	-
hc	Số chưa thực hiện tốt nhiệm vụ kiểm tra, giám sát	-			-	-
hd	Số chưa làm tốt việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức hoạt động của UBKT	-			-	-
hđ	Số chưa làm tốt việc lãnh đạo, chỉ đạo, xây dựng tổ chức bộ máy, đội ngũ cán bộ của cơ quan UBKT cấp dưới	-			-	
he	Số vụ việc bị cấp kiểm tra rút hồ sơ để kiểm tra trực tiếp	-				

hg	Số vụ việc bị cấp kiểm tra yêu cầu: kiểm điểm; kiểm tra; giám sát	-				
hh	Số vụ việc bị cấp kiểm tra yêu cầu xem xét thi hành kỷ luật	-				
hi	Số vụ việc bị cấp kiểm tra yêu cầu hoàn thành kiểm tra, giám sát	-				
i	Tổng số tổ chức đảng cấp dưới được kiểm tra việc thi hành kỷ luật	-			-	
ia	Số đảng viên bị kỷ luật trong mốc thời gian kiểm tra	-			-	-
ib	Số tổ chức đảng bị kỷ luật trong mốc thời gian kiểm tra	-				-
ic	Kết luận: Số làm tốt công tác thi hành kỷ luật	-				-
id	Số chưa làm tốt công tác thi hành kỷ luật	-				-
id	Số đảng viên bị kiến nghị tăng hình thức kỷ luật	-				-
ie	Số tổ chức đảng bị kiến nghị tăng hình thức kỷ luật	-				-
ig	Số đảng viên được kiến nghị giảm hình thức kỷ luật	-				-
ih	Số tổ chức đảng được kiến nghị giảm hình thức kỷ luật	-				-
ik	Số đảng viên được kiến nghị xóa kỷ luật	-				-
il	Số tổ chức đảng được kiến nghị xóa kỷ luật	-				
k	Giám sát chuyên đề	-			-	
ka	Số đảng viên được giám sát	2			-	2
kb	Là cấp ủy viên các cấp	2			-	2
kc	Kết luận: Số có vi phạm, khuyết điểm	-			-	-
kd	Số chuyển kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm	-			-	
kđ	Số tổ chức đảng được giám sát	2			-	2
ke	Kết luận: Số có vi phạm, khuyết điểm	-			-	-
kg	Số chuyển kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm	-			-	-
l	Thi hành kỷ luật					
la	Số đảng viên bị thi hành kỷ luật	1	-	-	-	1
lb	Là cấp ủy viên các cấp	-			-	-
lc	Hình thức kỷ luật: Khiển trách	-			-	
ld	Cảnh cáo	1				1
lđ	Cách chức	-				
le	Khai trừ	-			-	
lg	Xử lý khác đối với đảng viên	-	-	-	-	-
lh	Đình chỉ sinh hoạt đảng	-				
li	Đình chỉ sinh hoạt cấp ủy	-				
lk	Xử lý pháp luật	-				
lm	Xử lý hành chính	-				
ln	Số tổ chức đảng bị thi hành kỷ luật	-				

lo	Hình thức kỷ luật: Khiển trách	-				
lp	Cảnh cáo	-				
lq	Giải tán	-				
m	Giải quyết tố cáo					
ma	Số giải quyết tố cáo đảng viên	-				
mb	Kết luận: Chưa có cơ sở kết luận	-				
mc	Tổ sai	-				
md	Tổ đúng và đúng một phần	-				
mđ	Trong đó: Đúng, có vi phạm	-				
me	Phải thi hành kỷ luật	-				
mg	Đã thi hành kỷ luật	-				
mh	Số giải quyết tố cáo tổ chức đảng	-				
mi	Kết luận: Chưa có cơ sở kết luận	-				
mk	Tổ sai	-				
mm	Tổ đúng và đúng một phần	-				
mn	Trong đó: Đúng, có vi phạm	-				
mo	Phải thi hành kỷ luật	-				
mp	Đã thi hành kỷ luật	-				
n	Giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng					
na	Khiếu nại kỷ luật đảng viên	-				
nb	Giữ nguyên mức kỷ luật	-				
nc	Thay đổi mức kỷ luật	-				
nd	Trong đó: Tăng mức kỷ luật	-				
nđ	Giảm mức kỷ luật	-				
ne	Xóa kỷ luật	-				
ng	Khiếu nại kỷ luật tổ chức đảng	-				
nh	Giữ nguyên mức kỷ luật	-				
ni	Thay đổi mức kỷ luật	-				
nk	Trong đó: Tăng mức kỷ luật	-				
nl	Giảm mức kỷ luật	-				
nm	Xóa kỷ luật	-				
o	Kiểm tra tài chính đảng về thu chi ngân sách và sản xuất kinh doanh	-			-	
oa	Số tổ chức đảng được kiểm tra	-			-	
ob	Trong đó: Số tổ chức đảng có vi phạm đến mức phải kỷ luật	-				
oc	Số đảng viên có vi phạm, khuyết điểm đến mức phải kỷ luật	-				
od	Số chuyển cơ quan pháp luật xử lý	-				

p	Kiểm tra tài chính đảng về việc thu, nộp, quản lý và sử dụng đảng phí	-			-	
<i>pa</i>	<i>Số đảng viên được kiểm tra</i>	-				
<i>pb</i>	<i>Số đảng viên có vi phạm đến mức phải kỷ luật</i>	-				
pc	Số tổ chức đảng được kiểm tra	-			-	
<i>pd</i>	<i>Số tổ chức đảng có vi phạm đến mức phải kỷ luật</i>	-				
<i>pđ</i>	<i>Tổng số tiền vi phạm</i>	-				
q	Tiếp nhận, xử lý đơn thư phản ánh, tố cáo					
<i>qa</i>	<i>Số đơn thư phản ánh về đảng viên</i>	-				
<i>qb</i>	<i>Số đảng viên bị phản ánh đã thành lập đoàn giải quyết</i>	-				
<i>qc</i>	<i>Số đơn thư phản ánh về tổ chức đảng</i>	-				
<i>qd</i>	<i>Số tổ chức đã bị phản ánh đã thành lập đoàn giải quyết</i>	-				
r	Xác minh tài sản, thu nhập theo Quyết định 56-QĐ/TW của Bộ Chính trị					
<i>ra</i>	<i>Số đảng viên có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập thuộc thẩm quyền quản lý</i>	-				
<i>rb</i>	<i>Số đảng viên được xác minh, tài sản, thu nhập</i>	-				
<i>rc</i>	<i>Kết luận: Số có vi phạm</i>	-				
<i>rc</i>	<i>Trong đó: Số có vi phạm đến mức phải kỷ luật</i>	-				
<i>rb</i>	<i>Số đã thi hành kỷ luật</i>	-				

Đam Rông, ngày 09 tháng 8 năm 2024

CÁN BỘ LẬP BIỂU
(Ký, ghi rõ họ tên)

T/M ỦY BAN KIỂM TRA
PHÓ CHỦ NHIỆM

Phạm Thị Hằng

Cil Pam Ha Lan